

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày 21-4-2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI TỈNH TRÀ VINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Bùi Bá Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Đạt Thông**
2. Ông **Nguyễn Trường Sinh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản Pên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải tham gia Pên tòa: Ông Võ Tấn Lợi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Lâm Văn T, sinh năm 1981; Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Tr; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: khmer; Con ông Lâm L, sinh năm 1948 và bà Kim Thị Th, sinh năm 1960; Anh, chị, em ruột có 04 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, người nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31 tháng 12 năm 2021. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thiên Phương là trợ giúp viên pháp lý thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

2. Bị cáo: Thạch P, sinh năm 1993; Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Tr; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: khmer; Con ông Thạch R, sinh năm 1965 và bà Thạch Thị S (chết); Anh, chị, em ruột có 04 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1988, người nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31 tháng 12 năm 2021. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Thị Mỹ Hoa là trợ giúp viên pháp lý thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh, có mặt.

Người bị hại: Anh Trầm Chí T, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Tr.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Mai Thị Thí H, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Tr.

Người làm chứng: anh Thạch L, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Tr.

Người phiên dịch: Bà Sơn Thị Hoa.

Địa chỉ: khóm 1, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Văn T và bị cáo Thạch P bàn bạc nhau lấy trộm 02 cây mai của anh Lâm Văn T ở cùng địa phương của các bị cáo. Khoảng 20 giờ ngày 13-10-2021 bị cáo P đột nhập nhà anh Tâm và lấy trộm 02 cây mai về cất giấu ở sau nhà bị cáo T. Sáng ngày 14-10-2021 bị cáo T cắt 02 cây mai và trồng phía sau nhà bị cáo P. Anh T báo cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Duyên Hải và đã khởi tố các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG ngày 06-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Duyên Hải kết luận: 01 (một) cây mai vàng, loại mai xù, thân cây cao khoảng 01m, hoành thân cây 0,37m có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). 01 (một) cây mai vàng, loại mai nù, thân cây cao khoảng 0,5m, hoành thân cây chổ nù 0,45m có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 23-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo Lâm Văn T, Thạch P về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Võ Tấn Lợi đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng mà bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lâm Văn T, Thạch P phạm trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Điều 65, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn T 08 – 10 tháng tù nhưng cho bị cáo Lâm Văn T được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lâm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Điều 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Thạch P 09 -12 tháng tù nhưng cho bị cáo Thạch P được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Thạch P cho Ủy ban nhân dân xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: T và P thừa nhận hành vi lấy trộm mai của anh Tâm là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Khuya ngày 13/10/2021, P đi bộ một mình đến nhà anh T. Lúc này, sân nhà anh T có mở đèn nhưng đã đóng cổng rào, P đi theo đường đất nhỏ cặp hong nhà bên phải, đến đoạn không có rào, P đột nhập vào bên trong sân, đi đến chỗ trồng mai và dùng tay lần lượt nhổ hai cây mai vàng ra khỏi chậu, trong đó có một cây mai loại mai xù, chiều cao thân cây khoảng 80cm và một cây mai loại mai nù, dáng trực. P dùng sạch đất bám ở rễ cây rồi đem 02 cây mai trộm được đến để ở khu vực đất gần ao nuôi tôm phía sau nhà T và đi đến nhà thông báo cho T biết. Sau đó, P đi về nhà ngủ.

Sáng ngày 14/10/2021, T lấy 02 cây mai mà P lấy trộm của anh T đem vào nhà, sử dụng cưa sắt cắt tỉa đi phần thân cây, để lại phần gốc mai cao khoảng 10cm và ngâm 02 gốc mai vào nước có pha thuốc kích thích mọc rễ. Khoảng 02 ngày sau, Thạch Lợi đến nhà chơi, T nhờ L đem hai gốc mai trên trồng phía sau nhà Thạch P. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lâm Văn T và Thạch P phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo ở độ tuổi thanh niên có đủ sức lao động tạo của cải vật chất để phục vụ nhu cầu cá nhân giúp ích cho gia đình và xã hội. Nhưng do tham lam nên bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo gây án. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để các bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tội phạm cho toàn xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra cũng như tại tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân T, bản thân chưa có tiền án, tiền sự chỉ nhất thời phạm tội; bị cáo T đã nộp tiền bồi thường, khắc phục cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trên các bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như bị cáo T có người thân là liệt sỹ, các bị cáo là người dân tộc trình độ am hiểu pháp luật hạn chế, các tình tiết này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với hành vi phạm tội của các bị cáo lẽ ra phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo nhưng Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nhân thân T, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình; nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, an toàn xã hội, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc các bị cáo chấp hành án dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ mức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân T có ích cho gia đình và xã hội là thỏa đáng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho 02 cây mai là 70.000.000 đồng, các bị cáo không đồng ý bồi thường. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị

hại là chưa có căn cứ bởi bị hại yêu cầu 70.000.000 đồng nhưng không chứng minh được thiệt hại là những khoản nào và cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào biên bản định giá và thực tế của tài sản bị thiệt hại là căn cứ bồi thường. Buộc các bị cáo Lâm Văn T và Thạch P phải bồi thường thiệt hại 02 cây mai là 13.000.000 đồng và tiền công chăm sóc là 4.000.000 đồng. Tổng số là 17.000.000 đồng. Tại Pên tòa bị cáo T đồng ý bồi thường 8.500.000 đồng và bị cáo P bồi thường 8.500.000 đồng.

[5] Về vật chứng: 01 (một) cây cửa cán bằng gỗ, lưỡi cửa bằng sắt có tổng chiều dài 55cm, trong đó cán cửa dài 15cm, lưỡi cửa dài 40cm, chiều rộng bản cửa lớn nhất 06cm, chiều rộng bản cửa nhỏ nhất 04cm, lưỡi cửa đã gỉ sét, cây cửa đã qua sử dụng dung làm công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Riêng 02 cây mai mà Thạch P lấy trộm của anh Trầm Chí T, Lâm Văn T đã cắt tia bỏ phần thân cây và đem trồng phía sau nhà Thạch P cơ quan điều tra công an huyện Duyên Hải đã thu giữ và ngày 04/12/2021 lập biên bản tiến hành giao trả lại 02 gốc mai trên cho chủ sở hữu là chưa đúng quy định về vật chứng và bảo quản vật chứng quy định tại các Điều 89, 90 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Cơ quan điều tra công an huyện Duyên Hải cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí hình sự: Bị cáo Lâm Văn T và bị cáo Thạch P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí dân sự: Bị cáo Lâm Văn T và bị cáo Thạch P là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nhưng không làm đơn xin miễn án phí nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên các bố bị cáo Lâm Văn T và bị cáo Thạch P phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Điều 65, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Lâm Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho bị cáo Lâm Văn T được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lâm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Điều 65, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt*: Bị cáo Thạch P 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo Thạch P được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thạch P cho Ủy ban nhân dân xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Lâm Văn T và Thạch P mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại 8.500.000 đồng cho anh Trầm Chí Tâm.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3 . Về vật chứng: 01 (một) cây cửa cán bằng gỗ, lưỡi cửa bằng sắt có tổng chiều dài 55cm, trong đó cán cửa dài 15cm, lưỡi cửa dài 40cm, chiều rộng bản cửa lớn nhất 06cm, chiều rộng bản cửa nhỏ nhất 04cm, lưỡi cửa đã gỉ sét, cây cửa đã qua sử dụng dùng làm công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Riêng 02 cây mai mà Thạch P lấy trộm của anh Trầm Chí Tâm, Lâm Văn T đã cắt tía bỏ phần thân cây và đem trồng phía sau nhà Thạch P trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu xong. Tại Pên tòa hôm nay bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì vì đã được nhận lại vật chứng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lâm Văn T và Thạch P có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm .

5. Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lâm Văn T và bị cáo Thạch P mỗi bị cáo phải chịu 425.000 đồng .

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại Pên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư Pháp Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải
- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Bùi Bá Thi